

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 145/QĐ-STC ngày 14/10/2022 của Sở Tài chính)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2022 (HĐND Tỉnh)	Ước thực hiện 9 tháng năm 2022	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	14,054,453	11,247,932	80.03	123.20
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (I+...+IV)	12,792,680	9,647,418	75.41	105.67
I	Chi đầu tư phát triển	3,374,957	3,668,952	108.71	109.33
1	Chi đầu tư cho các dự án (1)	3,374,957	3,627,387	107.48	108.44
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật	-	-		
3	Chi đầu tư phát triển khác		41,565		
II	Chi thường xuyên	9,140,657	5,975,644	65.37	103.54
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	4,090,257	2,316,558	56.64	97.13
2	Chi khoa học và công nghệ	31,000	16,867	54.41	259.37
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	770,000	646,273	83.93	92.40
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	77,843	56,733	72.88	121.82
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	41,920	14,617	34.87	232.41
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	37,960	33,871	89.23	308.27
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	133,115	49,045	36.84	106.09
8	Chi sự nghiệp kinh tế	1,709,255	839,940	49.14	182.98
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	1,356,350	1,128,420	83.20	101.52
10	Chi bảo đảm xã hội	517,039	497,030	96.13	92.82
11	Chi ANQP địa phương	317,623	336,854	106.05	87.73
12	Chi khác	58,295	39,434	67.65	49.18
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	2,000	822		278.14
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	2,000	2,000	100.00	100.00
V	Dự phòng ngân sách	273,066	-		